

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ – ST

Ngày: 30 tháng 8 năm 2017

V/v Tranh chấp Ly hôn giữa anh

Q và chị T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Đức Trưởng;
Ông Bùi Hồng Đào.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Đinh Văn Q**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

Bị đơn: **Chị Mạc Thị Thanh T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn anh Đinh Văn Q trình bày: Anh và chị Mạc Thị Thanh T trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu. Ngày 17/6/2008, anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn từ đầu năm 2016, chị T phải đi làm ăn xa, tuy nhiên chị T không gửi tiền về để nuôi con và có quan hệ tình cảm với người khác. Vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần, được khu dân cư, chính quyền địa phương hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Anh chị đã ly thân từ thời điểm chị T đi làm đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng. Vì vậy, anh Q đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh có 02 (hai) con chung là cháu Đinh Công Đ, sinh ngày 09/3/2009 và cháu Đinh Văn C, sinh ngày 08/10/2011. Khi ly hôn anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung của vợ chồng.

Về chia tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn chị Mạc Thị Thanh T: Tại Bản tự khai ngày 05/5/2017, chị T trình bày: Chị T xác nhận thời điểm kết hôn như anh Q trình bày là đúng. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng là xuất phát từ việc hai bên bất đồng quan điểm sống. Chị T đi làm ăn có gửi tiền về nhưng anh Q chi tiêu không rõ ràng. Vợ chồng anh chị đã ly thân được 03 (ba) năm. Nay anh Q xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có con chung như anh Q trình bày là đúng. Hiện các cháu đang ở cùng chị, khi ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị T có cùng gia đình xây dựng một ngôi nhà 03 (ba) gian đồ mái bằng, và một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát: BKS: 19 C1 08382 (chị T đang sử dụng). Khi ly hôn, chị đề nghị anh Q phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho chị.

Về công nợ: Vợ chồng anh chị có vay Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Khi ly hôn, chị đề nghị mỗi người có trách nhiệm trả một nửa cho Ngân hàng.

Về công sức đóng góp: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đều hợp pháp. Bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị T là trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q. Đối với quan hệ về con chung, tài sản, công nợ, công sức đóng góp; Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về pháp luật tố tụng:** Anh Đinh Văn Q có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ cho anh ly hôn với chị Mạc Thị Thanh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị T vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. **Về quan hệ hôn nhân:** Ngày 17/6/2008, anh Đinh Văn Q và chị Mạc Thị Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Th (nay là huyện T), tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Về tình cảm vợ chồng: Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do

vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, không tin tưởng nhau. Hiện, vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Anh Q và chị T đã được gia đình, khu dân cư và Ủy ban nhân dân xã T khuyến bảo, hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung thực tế đã không còn. Phía chị T cũng đồng ý ly hôn anh Q, vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. **Về con chung, tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ nêu trên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự thì *“Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*. Trong vụ án này, nguyên đơn, anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung khi ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng khi nào cần anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau. Phía chị T có đề nghị xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh Q thực hiện nghĩa cấp dưỡng; yêu cầu anh Q thanh toán tiền chênh lệch về tài sản, chia công nợ của vợ chồng. Tuy nhiên, chị T vắng mặt, cố tình che giấu địa chỉ, không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Bị đơn, không cung cấp các chứng cứ để Tòa án tiến hành giải quyết các quan hệ nêu trên. Do đó, chưa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết trong vụ án này. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Q là phù hợp. Khi anh Q chị T có yêu cầu giải quyết về con chung, chia tài sản, công nợ, công sức của vợ chồng thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ việc khác.

[4]. **Về án phí:** Anh Q là Nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. **Về quyền kháng cáo:** Anh Đinh Văn Q và chị Mạc Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa anh Đinh Văn Q và chị Mạc Thị Thanh T.

2. **Về nuôi con chung, tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** Không đặt ra giải quyết.

3. **Án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Đinh Văn Q phải chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2016/0000594 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn. Nay được chuyển thành án phí.

4. **Về quyền kháng cáo:** Anh Đinh Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Mạc Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Mai

